

Số: 34A/2020/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 17 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

V/v công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Bùi Đăng Huy**.

Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Thị Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà **Đàm Thị Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 97/2020/QĐMPH-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị **Trần Thị Thu L**, sinh ngày 08/11/1993.

ĐKKHKT: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Anh **Lương Đình L**, sinh ngày 10/7/1993.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Cộng Hòa Séc.

Người đại diện theo ủy quyền của anh L: Bà **Đào Thị Ê**, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh L tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, ngày 21/8/2014 cùng đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh chị chính thức ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị L và anh

L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị L và anh L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị L và anh L cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị L tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị L và anh L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Trần Thị Thu L hiện đang sinh sống ở Việt Nam, anh Lương Đình L hiện đang sinh sống ở Cộng hòa Séc nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản anh L gửi về gồm Đơn xin ly hôn; Đơn xin xét xử vắng mặt, toàn bộ giấy tờ này không có chứng thực nhưng đã được giám định chữ ký, chữ viết của anh L trong giấy chứng nhận kết hôn và được xác định là cùng một người viết, ký ra theo Kết luận giám định số 19/KLGĐ ngày 15/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương nên được công nhận là hợp pháp.

Chị L tự nguyện chịu cả chi phí giám định chữ ký, chữ viết, đề nghị Tòa án không ghi nhận trong quyết định giải quyết việc.

Anh Lương Đình L hiện nay sinh sống ở Cộng hòa Séc không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà Đào Thị Ê giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án.

Bà Ê đồng ý nhận ủy quyền của anh L để giao nộp và nhận các tài liệu, giấy tờ, quyết định của tòa án và xác định sẽ có trách nhiệm thông báo và giao lại cho anh L các giấy tờ, tài liệu, quyết định của tòa án.

Theo Công văn của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần cuối anh L xuất cảnh là vào ngày 05/02/2020. Từ đó đến nay anh L chưa nhập cảnh lần nào. Giấy ủy quyền của anh L vào ngày 20/01/2020 đều có xác nhận của UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương nên được công nhận là hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 478 BLTTDS.

Tại phiên họp chị L và anh L vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh L tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/8/2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh chị chính thức ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị L và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Như vậy tình trạng vợ chồng giữa chị L và anh L đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị L và anh L không có con chung không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L và anh L cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị L tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị L và anh L.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu L và anh Lương Đình L.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thu L về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng do chị

L đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số **AA/2018/0002663 ngày 14/5/2020**. Chị L đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 17/9/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

THẨM PHÁN

Bùi Đăng Huy